

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày: 23/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lữ Kim Hằng
2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 và thông báo về việc dời lịch xét xử ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Doãn A, sinh năm 1997 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Doãn V, năm sinh: 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Thị H, năm sinh: 1967 (còn sống), gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2019 cho đến nay.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

1. anh Trần Gia B – sinh năm: 1971 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp1, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Đức V – sinh năm: 1970 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Doãn V – sinh năm 1965(*vắng mặt*).

Địa chỉ: tổ 6, ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị Lan C – sinh năm: 1969 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp 9, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị Tống thiên Kiều V – sinh năm: 2003 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp 9, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Tống Quốc T – sinh năm: 1971 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp 9, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Phạm Duy Ng – sinh năm: 1975 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 09/12/2019, bị cáo Nguyễn Doãn A đi bộ từ ngã tư xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến quán ốc 30k thuộc ấp 5, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai do ông Tống Quốc T, sinh năm 1971 ngụ tại ấp 9, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu, mở cửa cổng đi vào bên trong và ngủ lại trước hiên quán. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày A tỉnh dậy đi ra cửa sau đập cửa nói: “có phải nhà chị A không, mở cửa” nhưng không có ai mở cửa nên A bỏ đi. Lúc này, anh Trần Gia B, sinh năm: 1971 ngụ tại ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai ở trong nhà đi ra mở cửa trước và thấy A đang đứng ngoài đường. Vì nghĩ A là người làm thuê cho công trình bên cạnh nên anh B không để ý và đi làm vệ sinh cá nhân. Thấy anh B đi ra sau nhà, A quay lại đi vào trong nhà để trộm cắp tài sản thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 60V8 – 0563 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu sơn xanh dựng ở phòng khách, trên xe còn cắm chìa khóa không có người trông coi, nên A dắt xe đi ra ngoài rồi nổ máy chạy về nhà tại ấp 6, xã S, huyện C để trước hiên nhà sau đó anh vào nhà đi ngủ. Khoảng 10 phút sau anh B trở lên phòng khách thì phát hiện chiếc xe mô tô bị mất nên đến công an xã S trình báo. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, A bị cơ quan công an mời lên trụ sở để làm việc. Tại đây A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh, biển số 60V8 – 0563, số khung RLCS3S3106T056926, số máy 3S31056926 mua lại vào tháng 11/2018 thời gian sử dụng từ khi mua lại đến nay là 01 năm có giá trị là: 9.000.000 đồng x 90% = 8.100.000 (tám triệu một trăm ngàn) đồng.

* Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh, biển số 60V8 – 0563, số khung RLCS3S3106T056926, số máy 3S31056926 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Gia B, sinh năm 1971, ngụ tại ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Trần Gia B đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Cáo trạng số 17/CT- VKS – CM ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Doãn Ánh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s, i, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn A mức án: từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

Phân trách nhiệm dân sự anh Bình đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Phần tranh luận bị cáo trình bày bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là cao. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trong phần tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng do nông nổi nên bị cáo mới phạm tội, giờ bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: vào khoảng 06 giờ sáng ngày 09/12/2019, lợi dụng lúc không có người trông coi, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh, biển số 60V8 – 0563 của anh Trần Gia B ngụ tại ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an xã S bắt giữ bị cáo cùng tang vật.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của anh B theo Bản kết luận định giá số 53/KL-HĐĐG ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh, biển số 60V8 – 0563 có tổng giá trị thiệt hại là 8.100.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 17 ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có phương tiện để đi lại mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh B. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhân thân tốt. Có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm; thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đối chiếu các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

Do bị cáo là lao động làm thuê. Vì vậy, Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Gia B đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xanh, biển số 60V8 – 0563, số khung RLCS3S3106T056926, số máy 3S31056926 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Gia B, sinh năm 1971, ngụ tại ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên không xem xét giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Doãn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Doãn A: 01(một) năm tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Doãn A cho Ủy ban nhân dân xã xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Doãn A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai ;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C (2).
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Khuyên